

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ

MÔN: TOÁN - KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Bài học: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

1/Các đơn vị đo thời gian: (Các em cần nhớ các đơn vị đo thời gian này)

$$1 \text{ thế kỉ} = 100 \text{ năm}$$

$$1 \text{ tuần lễ} = 7 \text{ ngày}$$

$$1 \text{ năm} = 12 \text{ tháng}$$

$$1 \text{ ngày} = 24 \text{ giờ}$$

$$1 \text{ năm} = 365 \text{ ngày}$$

$$1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$$

$$1 \text{ năm nhuận} = 366 \text{ ngày}$$

$$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$$

Cứ 4 năm lại có 1 năm nhuận

- Tháng có 31 ngày : Tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12

- Tháng có 30 ngày : 4, 6, 9, 11

Tháng 2 có 28 ngày (Vào năm nhuận có 29 ngày)

2/ Cách đổi đơn vị đo thời gian:

- Năm đổi tháng = $12 \times \text{số năm}$. VD: 1,5 năm = 18 tháng ($12 \times 1,5 = 18$)
- Giờ đổi phút = $60 \times \text{số giờ}$. VD: 1,7 giờ = 102 phút ($60 \times 1,7 = 102$)
- Phút đổi giây = $60 \times \text{số phút}$. VD: 2,5 phút = 150 giây ($60 \times 2,5 = 150$)
- Phút đổi giờ (Giây đổi phút) = $\text{Số phút (số giây) : } 60 = \text{Thương là giờ (phút)}$

Số dư là phút (giây)

VD: 216 phút = 3 giờ 36 phút ($216 : 60$ có thương là 3 và có số dư là 36)

Các em cần nắm mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian và cách đổi đơn vị đo .

II. Bài tập:

1/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 6 năm =tháng

b) 3 giờ =phút

4 năm 2 tháng =tháng

1,5 giờ =phút

3 năm rưỡi =tháng

$\frac{3}{4}$ giờ =phút

3 ngày =giờ

6 phút =giây

0,5 ngày = giờ

$\frac{1}{2}$ phút = giây

3 ngày rưỡi = giờ

1 giờ = giây

2/ Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 72 phút =giờ

b) 30 giây = phút

270 phút =giờ

135 giây = phút

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ

MÔN: TOÁN - KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Bài học: CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN

Có 2 trường hợp:

VD 1: Một ô tô đi từ Hà Nội đến Thanh Hóa hết 3 giờ 15 phút rồi đi tiếp đến Vinh hết 2 giờ 35 phút. Hỏi ô tô đi cả quãng đường từ Hà Nội đến Vinh hết bao nhiêu thời gian ?

Hà NộiThanh Hóa.....Vinh

3 giờ 15 phút

2 giờ 35 phút

Ta phải thực hiện phép cộng: 3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phút = ?

Ta đặt tính rồi tính như sau:

3 giờ 15 phút

+ 2 giờ 35 phút

.....

5 giờ 50 phút

Vậy : 3 giờ 15 phút + 2 giờ 35 phút = 5 giờ 50 phút

- Ta đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột (cùng loại đơn vị thẳng cột).

- Cộng từng cột từ phải sang trái, như cộng số tự nhiên và giữ nguyên đơn vị ở từng cột.

VD 2: Một người tham gia đua xe đạp, quãng đường đầu tiên đi hết 22 phút 58 giây, quãng đường thứ hai đi hết 23 phút 25 giây . Hỏi người đó đi cả hai quãng đường hết bao nhiêu thời gian ?

- Ta phải thực hiện phép cộng : 22 phút 58 giây + 23 phút 25 giây = ?

- Ta đặt tính rồi tính như sau : - Ta thực hiện đặt tính như VD1.

22 phút 58 giây

+ 23 phút 25 giây

.....

45 phút 83 giây (Vì 83 giây = 1 phút 23 giây)

Vậy: 22 phút 58 giây + 23 phút 25 giây = 46 phút 23 giây .

- Nếu kết quả ở đơn vị nhỏ lớn hơn hoặc bằng đơn vị lớn hơn liền kề, ta cần đổi sang đơn vị lớn hơn đó.

II. Bài tập:

1/ Tính :

a)	3 giờ 5 phút	4 giờ 35 phút
	+ 6 giờ 32 phút	+ 8 giờ 42 phút
		

.....

.....

b)	7 năm 9 tháng	12 phút 43 giây
	+ 5 năm 6 tháng	+ 5 phút 37 giây
		

.....

.....

2/ Lâm đi từ nhà đến bến xe hết 35 phút, sau đó đi ô tô đến Viện Bảo tàng Lịch Sử hết 2 giờ 20 phút . Hỏi Lâm đi từ nhà đến Viện Bảo tàng Lịch Sử hết bao nhiêu thời gian ?

Giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ

MÔN: TOÁN - KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Bài học: TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN

Có 2 trường hợp:

VD 1: Một ô tô đi từ Huế lúc 13 giờ 10 phút và đến Đà Nẵng lúc 15 giờ 55 phút. Hỏi ô tô đó đi từ Huế đến Đà Nẵng hết bao nhiêu thời gian ?

- **Ta phải thực hiện phép trừ:** $15 \text{ giờ } 55 \text{ phút} - 13 \text{ giờ } 10 \text{ phút} = ?$
- **Ta đặt tính rồi tính như sau:**
$$\begin{array}{r} 15 \text{ giờ } 55 \text{ phút} \\ - 13 \text{ giờ } 10 \text{ phút} \\ \hline \end{array}$$

.....
 $2 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$
- **Ta đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột (cùng loại đơn vị thẳng cột).**
- **Trừ từ phải sang trái, trừ như trừ số tự nhiên và giữ nguyên tên đơn vị ở từng cột.**

Vậy : $15 \text{ giờ } 55 \text{ phút} - 13 \text{ giờ } 10 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút}.$

VD 2: Trên cùng một đoạn đường, Hòa chạy hết 3 phút 20 giây, Bình chạy hết 2 phút 45 giây. Hỏi Bình chạy ít hơn Hòa bao nhiêu giây ?

- **Ta phải thực hiện phép trừ:** $3 \text{ phút } 20 \text{ giây} - 2 \text{ phút } 45 \text{ giây} = ?$
- **Ta đặt tính và tính như sau:**
$$\begin{array}{r} 3 \text{ phút } 20 \text{ giây} \\ - 2 \text{ phút } 45 \text{ giây} \\ \hline \end{array}$$

.....
 $0 \text{ phút } 35 \text{ giây}$
- **đổi thành** $2 \text{ phút } 80 \text{ giây} (80 \text{ giây do đổi } 1 \text{ phút} = 60 \text{ giây} + 20 \text{ giây})$
$$\begin{array}{r} 2 \text{ phút } 80 \text{ giây} \\ - 2 \text{ phút } 45 \text{ giây} \\ \hline \end{array}$$

.....
 $0 \text{ phút } 35 \text{ giây}$

Vậy : $3 \text{ phút } 20 \text{ giây} - 2 \text{ phút } 45 \text{ giây} = 35 \text{ giây}$

*** Kết luận:** Để thực hiện trừ số đo thời gian ta cần thực hiện như sau:

- Ta đặt tính sao cho các chữ số và các đơn vị cùng loại thẳng cột với nhau.
- Trừ từng cột như trừ số tự nhiên theo từng loại đơn vị.
- Khi thực hiện phép trừ các số đo thời gian mà số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì ta cần chuyển đổi 1 đơn vị ở hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện phép trừ như bình thường .

II. Bài tập:

1/ Tính :

- a) 23 phút 25 giây b) 54 phút 21 giây **đổi thành** phút giây
- 15 phút 12 giây - 21 phút 34 giây - 21 phút 34 giây

.....

.....

.....

.....

.....

- c) 22 giờ 15 phút **đổi thành** giờ phút
- 12 giờ 35 phút - 12 giờ 35 phút

.....

.....

.....

.....

2/ Tính :

- a) 23 ngày 12 giờ b) 14 ngày 15 giờ **đổi thành** ngàygiờ
- 3 ngày 8 giờ - 3 ngày 17 giờ - 3 ngày 17 giờ

.....

.....

.....

.....

.....

- c) 13 năm 2 tháng **đổi thành** năm tháng
- 8 năm 6 tháng - 8 năm 6 tháng

.....

.....

.....

.....